

Số: 814/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 15 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Bảo vệ mái đê suối Cầu Đu, huyện Phù Cát

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 115/TTr-STC ngày 11/3/2019;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

- Tên công trình: Bảo vệ mái đê suối Cầu Đu, huyện Phù Cát.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Cát.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cát Tài, xã Cát Minh, huyện Phù Cát.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Ngày 18/2/2013 – 22/7/2015.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| STT | Nguồn                       | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện             |                      |
|-----|-----------------------------|------------------------------|-----------------------|----------------------|
|     |                             |                              | Đã thanh toán         | Còn được thanh toán  |
|     | 1                           | 2                            | 3                     | 4                    |
|     | <b>Tổng số</b>              | <b>24.741.980.495</b>        | <b>17.601.491.000</b> | <b>7.140.489.495</b> |
| 1   | Vốn Ngân sách TW, NS tỉnh   |                              | 17.500.000.000        |                      |
| 2   | Vốn Ngân sách huyện Phù Cát |                              | 101.491.000           |                      |



## 2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

| STT      | Nội dung                                                       | Dự toán               | Giá trị quyết toán    |
|----------|----------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|          | 1                                                              | 2                     | 3                     |
|          | <b>Tổng số</b>                                                 | <b>25.880.300.000</b> | <b>24.741.980.495</b> |
| <b>1</b> | <b>Xây lắp</b>                                                 | <b>23.255.962.000</b> | <b>22.787.261.495</b> |
| <b>2</b> | <b>Chi phí quản lý dự án</b>                                   | <b>398.274.000</b>    | <b>398.217.000</b>    |
| <b>3</b> | <b>Chi phí tư vấn đầu tư XD</b>                                | <b>1.501.036.000</b>  | <b>1.261.814.000</b>  |
|          | <i>Khảo sát địa hình công trình</i>                            | <i>199.123.000</i>    | <i>188.093.000</i>    |
|          | <i>Chi lập Dự án đầu tư</i>                                    | <i>113.366.000</i>    | <i>113.365.000</i>    |
|          | <i>Chi thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án</i>         | <i>20.310.000</i>     |                       |
|          | <i>Chi lập cam kết bảo vệ môi trường</i>                       | <i>169.211.000</i>    |                       |
|          | <i>Chi lập Thiết kế bản vẽ TC-DT:</i>                          | <i>497.512.000</i>    | <i>495.655.000</i>    |
|          | <i>Chi thẩm tra TK bản vẽ TC-DT</i>                            | <i>55.450.000</i>     | <i>55.136.000</i>     |
|          | <i>Chi lập Hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá HS dự thầu</i> | <i>51.076.000</i>     | <i>14.578.000</i>     |
|          | <i>Chi phí giám sát thi công xây dựng</i>                      | <i>394.988.000</i>    | <i>394.987.000</i>    |
| <b>5</b> | <b>Chi khác</b>                                                | <b>397.635.000</b>    | <b>294.688.000</b>    |
|          | <i>Phí bảo hiểm xây lắp</i>                                    | <i>145.341.000</i>    | <i>145.341.000</i>    |
|          | <i>Chi phí giám sát đánh giá đầu tư của chủ đầu tư</i>         | <i>79.655.000</i>     |                       |
|          | <i>Chi thẩm định dự án đầu tư</i>                              | <i>5.138.000</i>      | <i>4.705.000</i>      |
|          | <i>Chi thẩm định thiết kế cơ sở</i>                            | <i>1.712.000</i>      |                       |
|          | <i>Lệ phí thẩm định kết quả trúng thầu</i>                     | <i>2.137.000</i>      |                       |
|          | <i>Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>                      | <i>58.473.000</i>     | <i>144.642.000</i>    |
|          | <i>Chi kiểm toán công trình</i>                                | <i>105.179.000</i>    | <i>0</i>              |
| <b>6</b> | <b>Dự phòng chi</b>                                            | <b>327.393.000</b>    |                       |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung                          | Giao đơn vị khác quản lý |                 | Thuộc CĐT quản lý |                 |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|     |                                   | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế   | Giá trị quy đổi |
| 1   | 2                                 | 3                        | 4               | 5                 | 6               |
| 1   | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 24.741.980.495           | 24.741.980.495  |                   |                 |
| 2   | Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                   |                 |

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nguồn                         | Số tiền               | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------|---------|
|     | 1                             | 2                     | 3       |
|     | <b>Tổng số</b>                | <b>24.741.980.495</b> |         |
|     | Trong đó:                     |                       |         |
|     | - Đã bố trí:                  | 17.601.491.000        |         |
|     | + Vốn Ngân sách TW, NS tỉnh   | 17.500.000.000        |         |
|     | + Vốn Ngân sách huyện Phù Cát | 101.491.000           |         |
|     | - Chưa bố trí:                | 7.140.489.495         |         |

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán (07/12/2018) là: Tổng các khoản phải thanh toán tiếp: 7.140.489.495 đồng

+ Chi xây lắp: 5.287.261.495 đồng  
 + Chi quản lý dự án: 398.217.000 đồng  
 + Chi khảo sát địa hình công trình: 188.093.000 đồng  
 + Chi lập Dự án đầu tư: 113.365.000 đồng  
 + Chi lập thiết kế bản vẽ TC-DT: 495.655.000 đồng  
 + Chi thẩm tra TK, bản vẽ TC dự toán: 55.136.000 đồng  
 + Chi lập HS mời thầu và phân tích, đánh giá HSDT: 14.578.000 đồng  
 + Chi bảo hiểm công trình: 43.850.000 đồng  
 + Chi giám sát thi công: 394.987.000 đồng  
 + Chi thẩm định Dự án đầu tư: 4.705.000 đồng  
 + Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 144.642.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản      | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-----|-----------------------------------|-------------------------|------------------|
|     | 1                                 | 2                       | 3                |
| 1   | UBND xã Cát Tài, UBND xã Cát Minh | 24.741.980.495          |                  |

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND xã Cát Minh, Chủ tịch UBND xã Cát Tài và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b). /



Phan Cao Thắng